

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2017

V/v "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Sơn  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Phương.
2. Ông: Trương Quang Lương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND Thành phố Đồng Hới.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017; tại Trụ sở, TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2017 (Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 40/ TB-TA ngày 06/7/2017), giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Phương D**, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: số X, đường T, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Công tác tại: Trường Đ. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: TDP S, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Công tác tại: Khoa D Bệnh viện Y Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Phương D trình bày:

Năm 2011, chị D và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn và thoả thuận với nhau về nuôi con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2011 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, giao cho chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thiên B sinh ngày 06/12/2009, anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng, anh T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi con chị D nhận thấy số tiền 700.000 đồng/tháng không còn phù hợp, không đáp ứng đủ để chi phí cho việc ăn học của con. Cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con bị thiệt thòi thiếu thốn hơn những đứa trẻ khác. Do đó, chị Trần Thị Phương D yêu cầu Toà án giải quyết

thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Trần Thiên B là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

\* Bị đơn anh Trần Văn T trong bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:

Năm 2001, anh T chị D thuận tình ly hôn và thoả thuận về nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định số 112/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, như chị D đã trình bày. Từ đó đến nay anh T đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đầy đủ theo Quyết định. Nay chị D xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con lên 1.500.000 đồng, anh T không đồng ý, đề nghị Tòa giữ nguyên mức cấp dưỡng 700.000 đồng nếu chị D thấy khó khăn, không trực tiếp nuôi con thì anh xin được trực tiếp nuôi và không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng. Quá trình hoà giải và tại phiên tòa Tòa anh T chấp nhận thay đổi mức cấp dưỡng lên 1.000.000 đồng/tháng. Do lương của anh thấp, không đảm bảo sinh hoạt và anh còn phải lo cho gia đình mới nên anh không chấp nhận yêu cầu của chị D.

Tòa án đã nhiều lần hoà giải nhưng các bên không thoả thuận được mức cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp về cấp dưỡng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Khi thuận tình ly hôn và thoả thuận về việc nuôi con giữa chị Trần Thị Phương D và anh Trần Văn T thì mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh T phải có nghĩa vụ đóng góp cùng chị D số tiền 700.000 đồng/tháng, hai bên thừa nhận đã được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, chị D là người trực tiếp nuôi con nhận thấy mức cấp dưỡng này không đủ đáp ứng chi phí ăn học của con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng lên 1.500.000 đồng/tháng. Tòa án đã nhiều lần hoà giải để hai bên thoả thuận mức cấp dưỡng nhưng hai bên không thoả thuận được.

Anh T phản đối không chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng của chị D và có ý kiến đề nghị nếu chị D thấy khó khăn thì giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bị đơn không cùng với yêu cầu của nguyên đơn. Nếu bị đơn có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án thì phải thực hiện thủ tục phản tố và cung cấp chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; hoặc khởi kiện bằng vụ án khác. Nhưng anh T không thực hiện phản tố nên Tòa án không xem xét đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con trong vụ án

này.

Xét yêu cầu của chị D, Hội đồng xét xử thấy mức cấp dưỡng để nuôi cháu Trần Thiên B được hai bên thoả thuận từ năm 2011, đến nay mức cấp dưỡng này không còn phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội hiện tại, cháu B cũng đã lớn hơn nhu cầu thiết yếu cũng cao hơn khi còn nhỏ, với mức cấp dưỡng hiện tại (cùng với đóng góp tương đương của chị D) không đủ để đảm bảo cho cuộc sống chi phí ăn học của cháu, chị D cũng đã lập gia đình mới, sinh thêm con có khó khăn. Trong thời gian từ năm 2011 đến nay, nhà nước cũng đã nhiều lần điều chỉnh tăng mức lương cơ sở, giá cả dịch vụ thiết yếu cũng thay đổi theo chiều hướng tăng lên, nên yêu cầu của chị D tăng mức cấp dưỡng cho cháu B là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, theo bảng lương và các khoản phụ cấp hiện nay (có xác nhận của kế toán trưởng và Thủ trưởng cơ quan anh T) do chị D cung cấp thì anh T có hệ số lương 2,86, phụ cấp ưu đãi nghề 0,4 thực lĩnh 4.481.477 đồng/tháng. Từ 01/7/2017 mức lương tối thiểu tăng lên 1.300.000 đồng, thu nhập sẽ tăng thêm khoảng 270.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh T người có nghĩa vụ cấp dưỡng và hoàn cảnh hiện tại anh T cũng đã lấy vợ sinh con nhỏ. Toà án chấp nhận một phần yêu cầu của chị D để thay đổi cấp dưỡng nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2011 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, buộc anh Thiên phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thiên B là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Chị Trần Thị Phương D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng các Điều 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương D thay đổi mức cấp dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2011 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, buộc anh Trần Văn T phải đóng góp cấp dưỡng cùng chị Trần Thị Phương D nuôi cháu Trần Thiên B, sinh ngày 06/12/2009 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/tháng); kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Trần Thị Phương D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2015/N<sup>0</sup> 0000394 ngày 16/3/2017.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự.
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

***Lê Hồng Sơn***